

Số: 346/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” của người yêu cầu:

- Ông Cái Văn Q, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 42, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Mai Thị Bích T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ 47, phường Hòa Cường Nam, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q kết hôn vào năm 1999, có Giấy đăng ký kết hôn ngày 29/6/1999 do Ủy ban nhân dân xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 42, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, khoảng năm 2019 thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn khiến cho tình cảm vợ chồng nhạt phai. Tại phiên hòa giải, bà Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà T và ông Q là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q.

[2] *Về con chung*: Bà Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q có 01 người con chung là cháu Cái Mai Điền Gia V, sinh ngày 13/12/1999. Ly hôn, cháu Việt đã đủ 18 tuổi, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Bà Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Mai Thị Bích T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001613 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Mai Thị Bích T và ông Cái Văn Q thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Mai Thị Bích T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001613 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Bình Lâm;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng